

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU NÂNG CAO CƠ HỘI VIỆC LÀM  
CHO SINH VIÊN**  
**UNIVERSITY BA RIA VUNG TAU IMPROVING EMPLOYMENT OPPORTUNITIES  
FOR STUDENTS**

**ThS. Lê Văn Toàn**

*Phòng đào tạo Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu*

Là trường đại học đóng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (BR-VT), góp phần cung cấp nguồn nhân lực cho tỉnh, khu vực lân cận và cả nước, Trường Đại học BR-VT đặc biệt quan tâm đến việc tạo cơ hội việc làm cho sinh viên. Để thực hiện được nhiệm vụ trên, căn cứ tình hình thực tế và các dự báo về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh BR-VT, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và của cả nước, Trường Đại học BR-VT đưa ra nhiều giải pháp để đào tạo nguồn nhân lực đạt chất lượng, đáp ứng nhu cầu xã hội.

**Phần I: TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN  
KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH BÀ RỊA-  
VŨNG TÀU**

*Nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, những năm qua, BR-VT trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có hàng trăm dự án đầu tư trong và ngoài nước, tập trung vào phát triển kinh tế biển. Đây là lĩnh vực có lợi thế của tỉnh nhà và cũng là cơ hội việc làm hấp dẫn cho sinh viên trên địa bàn tỉnh trong đó có sinh viên Trường Đại học BR-VT*

**1. Lợi thế cụm cảng, dịch vụ logistics và cụm công nghiệp dầu – khí.**

Hoạt động kinh tế của Tỉnh trước hết phải nói về tiềm năng dầu khí. Trên thêm lục địa Đông Nam Bộ tỉ lệ các mũi khoan thăm dò, tìm kiếm gặp dầu khí khá cao, tại đây đã phát

hiện các mỏ dầu có giá trị thương mại lớn như: Bạch Hổ (lớn nhất Việt Nam), Rồng, Đại Hùng, Rạng Đông. Do đó, xuất khẩu dầu đóng góp quan trọng trong GDP của tỉnh BR-VT.

Về lĩnh vực cảng biển: kể từ khi Chính phủ có chủ trương di dời các cảng tại nội ô Thành phố Hồ Chí Minh, BR-VT trở thành trung tâm cảng biển chính của khu vực Đông Nam Bộ, thuộc nhóm cảng biển số 05 bao gồm: TP.Hồ Chí Minh, Đồng Nai và BR\_VT. Các cảng lớn tập trung chủ yếu trên sông Thị Vải. Cảng Sài Gòn và Nhà máy Ba Sơn đang di dời và xây dựng cảng biển lớn tại đây. Sông Thị Vải có luồng sâu đảm bảo cho tàu có tải trọng trên 50.000 tấn cập cảng. Các tàu container trên 100.000 tấn đã có thể cập cảng BR-VT đi thẳng sang các nước Châu Âu, Châu Mỹ. Tính đến nay, toàn tỉnh có 24/52 cảng đã đi vào hoạt động với tổng công suất khoảng hơn 45 triệu tấn hàng hoá/năm, các cảng còn lại đang trong quá trình quy hoạch và xây dựng. Tỉnh BR-VT là cửa ngõ giao thương của khu vực Miền Nam, nằm gần đường hàng hải quốc tế và là tỉnh có nhiều cảng biển nhất Việt Nam.

**2. Lợi thế về năng lượng và công nghiệp nặng**

BR-VT còn là một trong những trung tâm năng lượng và công nghiệp nặng của cả nước.



Trung tâm điện lực Phú Mỹ và Nhà máy điện Bà Rịa chiếm 40% tổng công suất điện năng của cả nước (trên 4000 MW trên tổng số gần 10.000 MW của cả nước). Công nghiệp nặng có: sản xuất phân đạm urê (800.000 tấn/năm); sản xuất polyetylen (100.000 tấn/năm); sản xuất clinker; sản xuất thép (hiện tại tỉnh có hàng chục nhà máy lớn đang hoạt động gồm VinaKyoiei, Pomina, Thép miền Nam (South Steel), Bluescopes, Thép Việt, Thép Tấm (Flat Steel), Nhà máy thép SMC và Posco Vietnam đang thi công nhà máy thép cán nguội).

Bên cạnh đó, Nhật Bản sẽ đầu tư mạnh vào tỉnh BR-VT để phát triển thành trung tâm công nghiệp hỗ trợ của cả nước, tập trung phát triển công nghiệp gia công, lắp ráp, sản xuất thiết bị - linh kiện và tham gia chuỗi sản xuất toàn cầu. Ngay trong những ngày đầu năm 2014, Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản 109/VPCP-QHQT đồng ý lựa chọn Khu công nghiệp (KCN) Phú Mỹ 3 tại huyện Tân Thành làm khu công nghiệp chuyên sâu Việt Nam - Nhật Bản. Đây là cơ hội thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư Nhật Bản như định hướng của tỉnh BR-VT trong thời gian tới. KCN Phú Mỹ 3 có tổng diện tích 999ha, gồm 4 phân khu chính: KCN đa ngành và công nghiệp hỗ trợ; KCN nặng; Khu cảng và logistics; Khu dịch vụ tiện ích. Với vị trí địa lý chiến lược và kết nối giao thông đặc biệt thuận lợi như: Kết nối với cảng nước sâu Cái Mép - Thị Vải và Quốc lộ 51, đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, KCN Phú Mỹ 3 có tiềm năng và điều kiện thuận lợi trong việc sản xuất, cung cấp, vận chuyển hàng hóa, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động thương mại quốc tế. Đặc biệt, KCN Phú Mỹ 3 kết nối với hệ thống cảng nước sâu Cái Mép - Thị Vải, có thể tiếp nhận tàu lên đến 120.000 DWT và sẽ sớm trở thành trung tâm logistics cho toàn Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

### **3. Du lịch biển - đảo, ngành kinh tế mũi nhọn.**

Chiến lược phát triển du lịch đến năm



2020 là xây dựng BR-VT thành một trong những trung tâm du lịch nghỉ dưỡng và giải trí lớn của cả nước. Đến năm 2020, toàn bộ dự án đầu tư du lịch sẽ đưa vào khai thác kinh doanh, trong đó có 60 cơ sở đạt chuẩn từ 3-5 sao, 5 trung tâm du lịch và vùng du lịch được xác định là Vũng Tàu; cụm du lịch Long Hải - Phước Hải; cụm du lịch Núi Dinh - Bà Rịa, cụm du lịch Bình Châu - Hồ Linh và cụm du lịch Côn Đảo. Theo dự báo, từ nay đến năm 2015, trên địa bàn tỉnh sẽ có 50% dự án đầu tư du lịch đã cấp phép đi vào hoạt động, trong đó có những dự án quy mô quốc tế nên nhu cầu lao động vững chuyên môn, giỏi ngoại ngữ cho ngành du lịch là rất lớn.

## **Phần II: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RIJA-VŨNG TÀU - NÂNG CAO CƠ HỘI VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN**

Trường Đại học BR-VT đặt mục tiêu góp phần đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực tại địa phương và khu vực trên cơ sở tìm hiểu các lợi thế so sánh của tỉnh và tận dụng hiệu quả các nguồn lực để đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo.

### **1. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp**

Việc gắn kết giữa nhà trường, doanh nghiệp (đơn vị sử dụng lao động) và người học là rất cần thiết trong việc thực hiện chủ trương “Đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội”. Đây cũng là yếu tố để nâng cao chất lượng đào tạo, tạo cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp. Trong quá trình xây dựng và điều chỉnh CTĐT, nội dung

và phương pháp giảng dạy, ý kiến của đơn vị sử dụng lao động và người học (cựu sinh viên) là sự phản hồi hiệu quả, trung thực nhất.

Đề mối quan hệ giữa nhà trường với doanh nghiệp ngày càng có hiệu quả, ngoài việc gặp gỡ, tìm hiểu nhu cầu, khả năng của các bên trong việc sử dụng nguồn nhân lực, Trường luôn quan tâm việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp, văn hoá ứng xử cho SVHS nhằm trang bị cho các em kiến thức, kỹ năng sống để thực hiện tốt văn hoá doanh nghiệp sau khi được nhận vào công tác. Bồi dưỡng kỹ năng “mềm” cho SVHS thông qua việc mở các lớp chuyên đề dưới hình thức ngoại khoá hoặc chính khoá. Tổ chức cho giảng viên, SVHS đến tham quan, thâm nhập thực tế, học tập tại các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất để có cơ hội tiếp cận thực tế về ngành học. Trong thời gian tới, Trường tiếp tục đẩy mạnh việc phối hợp với các doanh nghiệp đưa ra các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng cho sinh viên; chú trọng đến việc tuyển chọn SVHS ngay từ khi còn đang học; thường xuyên phối hợp tổ chức tư vấn hướng nghiệp, cung cấp thông tin về nhu cầu lao động; hỗ trợ học bổng; phối hợp đầu tư trang thiết bị, phòng thí nghiệm, thực hành.

Đến nay, Trường Đại học BR-VT đã ký kết với nhiều doanh nghiệp tiếp nhận sinh viên sau khi ra trường. Chỉ tính riêng các dự án tại tỉnh BR-VT như Hồ Tràm strip Resort tại huyện Xuyên Mộc tuyển dụng đến năm 2015 là 9.000 người; trên 10.000 người trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ logistics-chuỗi cung ứng tại huyện Tân Thành do Nhật Bản đầu tư; dự án lọc hoá dầu Long Sơn sẽ tuyển dụng khoảng 10.000 người trong các năm tới.

Đặc biệt, ngày 13/12/2013, Trường Đại học BR-VT và Trường ngôn ngữ Meros-Tokyo, Nhật Bản đã ký kết **CHƯƠNG TRÌNH DU HỌC VÀ LÀM VIỆC TẠI NHẬT BẢN dành cho sinh viên đang học hoặc tốt nghiệp đại học, cao đẳng tất cả các ngành đào tạo của Trường Đại học BR-VT với nhiều chính sách ưu đãi đặc biệt. Đây là cơ hội học tập, làm việc trong và ngoài nước rất lớn cho**

*sinh viên của Trường. Bên cạnh đó, sinh viên ngành Công nghệ thông tin của Trường được tiếp cận nguồn học bổng du học tại Trường Đại học Yeungnam – Hàn Quốc và nhiều hình thức ưu đãi khác.*

## **2. Tập trung phát triển nội lực tăng cường hợp tác quốc tế**

Trường xây dựng chương trình đào tạo (CTĐT) theo hệ thống tín chỉ theo hướng đa ngành, đa loại hình, đa hệ đào tạo. Chú trọng phát triển các ngành kinh tế kỹ thuật biển, dầu khí, cơ khí, dịch vụ logistics, du lịch; đào tạo sau đại học; nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học và tăng cường hợp tác quốc tế. Quy mô hiện tại của Trường có trên 7.000 sinh viên, học sinh (SVHS). Đến nay, đội ngũ cán bộ, giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng của Trường có trên 400 người, trên 70% có trình độ sau đại học trong đó có nhiều giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, tiến sĩ.

Ngoài việc đào tạo tập trung, dài hạn, Trường chú trọng mở các loại hình mới, các khoá học chuyên đề về bồi dưỡng trong lĩnh vực logistics; triển khai dự án hợp tác đầu tư với Viện Logistics Việt Nam tại Tp.HCM và STC Group Hà Lan xây dựng Trung tâm đào tạo Logistics nằm trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của tỉnh và khu vực. Trường luôn gắn với các viện, trung tâm nghiên cứu, các doanh nghiệp trong lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng và hàm lượng chất xám cao trên cơ sở lợi thế so sánh của tỉnh và khu vực. Bên cạnh đó, lợi thế từ cảng biển với dịch vụ logistics; lợi thế về du lịch – ngành công nghiệp không khói với các dịch vụ du lịch MICE có sức hút rất lớn về nhu cầu nguồn nhân lực.

Đặc biệt, cây cao trồng theo tiêu chuẩn Global GAP, HACCP tại tỉnh BR-VT có chất lượng rất tốt. Trường đã và đang nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học tạo ra các sản phẩm từ cây này và phối hợp xây dựng dự án sản xuất các sản phẩm từ cao mang thương hiệu BR-VT. Trường gắn với Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ lọc hoá dầu thuộc Đại

học Bách khoa Tp.HCM đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng công nghệ nano nhằm tạo ra các sản phẩm tiêu dùng từ nguyên liệu dầu thô.

### 3. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trường tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, hiện tại Trường có 3 cơ sở tại thành phố Vũng Tàu đáp ứng đào tạo gần 10.000 SVHS. Năm 2014, Trường khởi công xây dựng cơ sở chính và các cơ sở thực hành gần 10 ha tại Vũng Tàu với trang thiết bị hiện đại và đồng bộ. Kết hợp đổi mới và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, Trường đã đầu tư hệ thống quản lý hiện đại (gần 3 tỷ đồng) kết hợp vận hành theo hệ thống quản lý chất lượng theo



tiêu chuẩn ISO 9001: 2008, các hoạt động của Trường được chuẩn hoá, tiện ích cho người học, giảng dạy và quản lý.

### 4. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Cùng với việc đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của cán bộ, giảng viên, công tác NCKH của sinh viên mang lại kết quả rõ rệt. Trong các năm qua đã có nhiều đề tài NCKH của sinh viên tham gia cấp tỉnh, cấp bộ đem lại ứng dụng cao trong thực tiễn. Nhà trường luôn quan tâm đến chế độ chính sách đối với người học, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước cho các đối tượng ưu tiên; xét cấp học bổng theo từng học kỳ, năm học, tạo điều kiện tối đa cho SVHS gặp điều kiện khó khăn được tham gia học tập. Miễn học phí năm thứ nhất cho sinh viên trúng tuyển đại học theo 3 chung từ 22 điểm trở lên, giảm học phí cho gia đình có từ hai người trở lên

học tại trường cùng một thời điểm. Hàng năm nhà trường trao học bổng và khen thưởng với số tiền gần một tỷ đồng từ nguồn kinh phí của Trường và hỗ trợ của doanh nghiệp. Mức học bổng từ 1 đến 5 triệu đồng, nhiều sinh viên được nhận học bổng 20 triệu đồng/năm (năm 2013 và các năm trước, mỗi năm có 4 sinh viên nhận học bổng này của PVFCCo). Để góp phần nâng cao chất lượng, tạo cơ hội việc làm cho SVHS tốt nghiệp nhà trường tăng cường gắn kết với doanh nghiệp. Theo kết quả thống kê chưa đầy đủ, có 87% SVHS có việc làm sau một năm tốt nghiệp. Đặc biệt, nhiều SV đã ký hợp đồng làm việc với các công ty nước ngoài, các doanh nghiệp lớn khi còn đang học năm cuối hoặc ngay khi tốt nghiệp. Đây là kết quả tích cực, được xã hội đánh giá cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Về hợp tác quốc tế, Trường được Bộ GD&ĐT cho phép liên kết đào tạo cử nhân và thạc sĩ Quản trị kinh doanh với City University of Seattle-Hoa Kỳ, chương trình giảng dạy và bằng cấp do City University đảm nhận (chương trình cử nhân 3+1: 3 năm học tại Việt Nam và 1 năm học tại Hoa Kỳ, Anh, Canada hoặc một trong 12 nước đã ký kết với CityU). Với chương trình trên, người học được tiếp cận nền giáo dục tiên tiến của Hoa Kỳ với mức học phí phù hợp. Ngoài ra Trường còn triển khai chương trình tiếng Anh tiên du học giúp học viên có đủ năng lực tiếng Anh vào học các chương trình cử nhân và thạc sĩ của các trường đại học nước ngoài.

Như vậy, việc nâng cao cơ hội việc làm cho sinh viên, góp phần đáp ứng nhu cầu xã hội phải được thực hiện đồng bộ, liên tục. Đây vừa khẳng định thương hiệu vừa là trách nhiệm của Trường đối với người học, đối với xã hội. Thương hiệu của Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu chắc chắn ngày càng được khẳng định và bền vững từ các “sản phẩm” đào tạo của Trường có nhiều cơ hội làm việc và đáp ứng ngày càng cao nhu cầu xã hội./.